

SỐ BỊ CHIA – SỐ CHIA – THƯƠNG

(1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết tên gọi các thành phần của phép chia.
- Phân biệt tên gọi các thành phần phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia.

2. Năng lực chú trọng: mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

B. Thiết bị dạy học

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

Trò chơi: GIÓ THỔI

GV: Gió thổi, gió thổi!

HS: Thổi gì, thổi gì?

GV: Thổi phép tính thích hợp của bài toán sau ra bảng con: Chia đều 10 viên bi cho 5 bạn. Mỗi bạn được mấy viên bi?

HS: Viết ra bảng con.

$$10 : 5 = 2$$

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Giới thiệu tên gọi các thành phần của phép chia

– GV viết lên bảng lớp phép chia $10 : 5 = 2$.

GV giới thiệu tên gọi các thành phần của phép chia (nói và viết lên bảng như SGK).



– GV lần lượt chỉ vào **10, 5, 2**, HS **nói** tên các thành phần: số bị chia, số chia, thương.

– GV nói tên các thành phần: số bị chia, số chia, thương, HS **nói** số và phép tính: **10, 5, 2**.

2. Thực hành

Bài 1: Gọi tên các thành phần của phép chia

– HS (nhóm đôi) sử dụng SGK **gọi tên** các thành phần của các phép chia (theo mẫu).

– Khi sửa bài, ngoài các phép chia trong SGK, GV nên đưa thêm một số phép chia khác. Chẳng hạn: $40 : 5 = 8$, $63 : 9 = 7$.

Bài 2: Viết phép chia

– HS **tìm hiểu** bài: **nhận biết** mỗi cột trong bảng là các thành phần của một phép chia, cần **viết** các phép chia đó ra bằng con.

Ví dụ: **30, 3** và **10** lần lượt là **số bị chia, số chia** và **thương**.

Phép chia tương ứng là: $30 : 3 = 10$.

– Khi sửa bài, HS nên chỉ vào phép chia đã viết và **gọi tên** các thành phần.

Ví dụ:

$$18 : 2 = 9$$

18 là số bị chia, **2** là số chia,
9 là thương

Bài 3: Trò chơi

GV chuẩn bị các bảng có viết sẵn (xem ví dụ trong SGK trang 22).

Mỗi lần chơi, HS **nhận biết**: cùng một số, ở các vị trí khác nhau trong phép tính, sẽ có tên gọi khác nhau.

CỦNG CỐ

Trò chơi: HỎI NHANH – ĐÁP GỌN

GV chuẩn bị một số bảng con, trên mỗi bảng con viết sẵn một phép cộng, một phép trừ, một phép nhân hoặc một phép chia. Khi GV đưa bảng con ra, HS **gọi tên** các thành phần của phép tính.

Ví dụ:

$$10 + 2 = 12$$

10 và 2 là các số hạng
12 là tổng

$$10 - 2 = 8$$

10 là số bị trừ
2 là số trừ
8 là hiệu

$$2 \times 10 = 20$$

2 và 10 là các thừa số
20 là tích

$$10 : 2 = 5$$

10 là số bị chia
2 là số chia
5 là thương